

Số: /2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại,
hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của liên bộ: Quốc phòng - Lao động Thương binh và Xã hội - Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang khi làm nhiệm vụ; Báo cáo thẩm tra số 161/BC-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ làm nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chế độ chính sách khác đối với dân quân tự vệ không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng dân quân tự vệ.
2. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Chính sách, chế độ đối với lực lượng dân quân tự vệ

1. Mức trợ cấp ngày công lao động.
 - a) Dân quân khi làm nhiệm vụ được trợ cấp bằng 0,08 mức lương cơ sở/người/ngày.
 - b) Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu được cấp có thẩm quyền cho phép tiếp tục kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ theo quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày.
2. Mức chi phí đi lại cho dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày: Được bố trí nơi nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi, về theo chế độ công tác phí như cán bộ, công chức.
3. Hỗ trợ tiền ăn: Đối với dân quân khi được huy động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện quyết định điều động của cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, thì được hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản bộ binh của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam quy định cùng thời điểm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện chính sách, chế độ với lực lượng dân quân tự vệ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng

01 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ phụ cấp hàng tháng của Thôn đội trưởng, chế độ, chính sách đối với dân quân và mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội đối với Chi huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn